

### HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

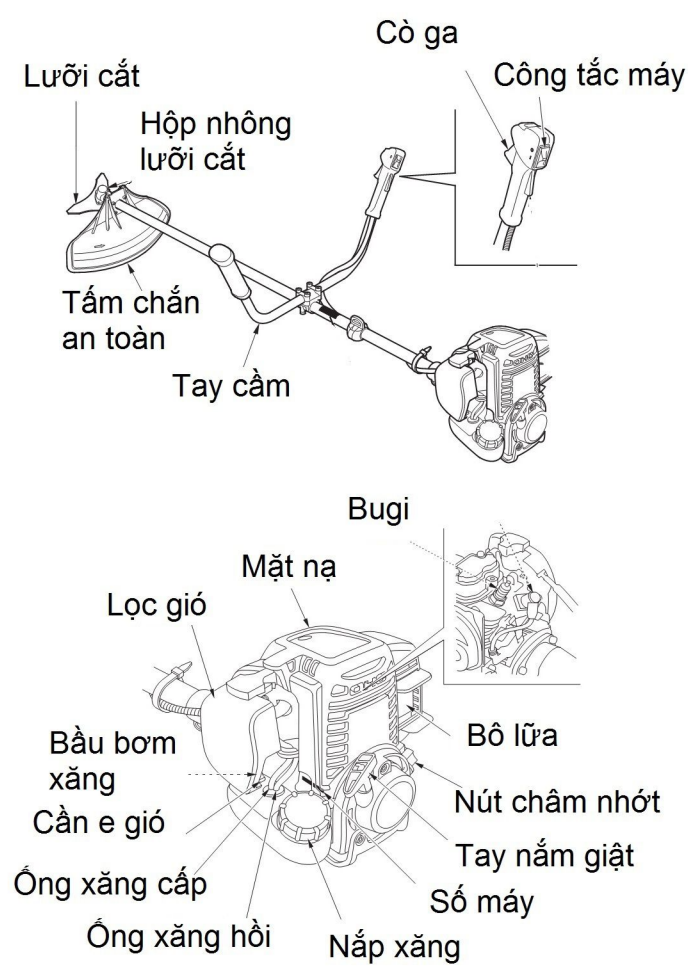
#### UMK425T-UMK435T



Honda Motor Co., Ltd.

-1-

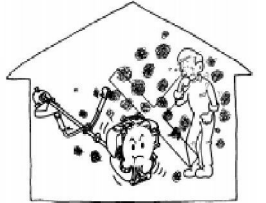
### CÁC CHI TIẾT CHÍNH



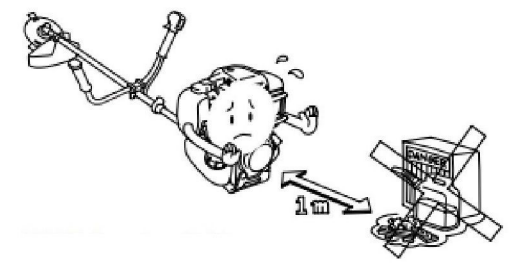
-3-

### 1. HƯỚNG DẪN AN TOÀN

KHÔNG DỪNG TRONG NHÀ



TRÁNH XA NHỮNG VẬT LIỆU DỄ CHÁY



HƠN 1M

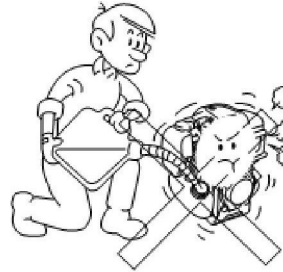
Không sử dụng máy trong khi người vận hành mệt mỏi, ốm yếu, say rượu hay các chất men khác

-4-

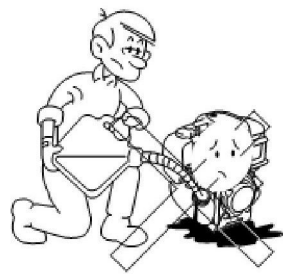
### CẤM HÚT THUỐC



### TẮT MÁY KHI CHÂM NHIÊN LIỆU



### KHÔNG CHÂM TRẦN NHIÊN LIỆU

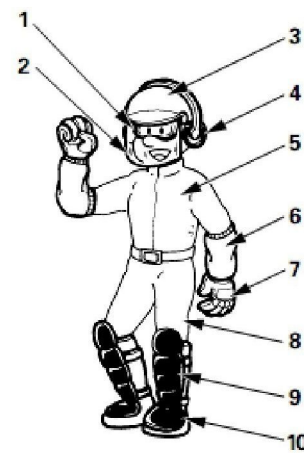


Dung tích bình xăng: 0.63l cho UMK435T  
0.53l cho UMK425T

-5-

### ĐEO KÍNH VÀ DỤNG CỤ BẢO VỆ

1. Kính
2. Mặt nạ che
3. Nón bảo hiểm
4. Nút bịt tai
5. Áo dài tay
6. Dụng cụ bao bọc cánh tay
7. Bao tay
8. Quần dài
9. Dụng cụ bảo vệ chân
10. Giày bảo hộ

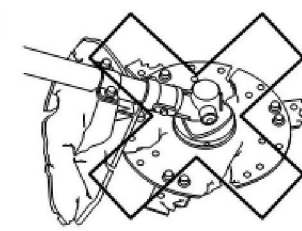


-6-

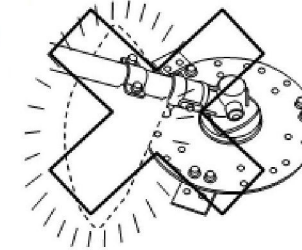
### SỬ DỤNG ĐỒ BẢO HỘ CHO VAI



Không khởi động nếu phát hiện hư hỏng vết nứt hay lỏng ốc



Không khởi động nếu thiếu bộ tấm chắn bảo vệ

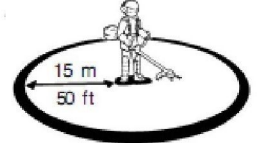


-7-

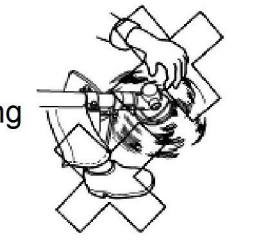
### Dọn dẹp đồ rơi vãi



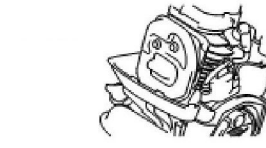
Cách xa người và động vật 15m



Không chạm vào cho đến khi động cơ ngừng hoạt động



Không chạm vào bô khi động cơ còn nóng



Bất kỳ chi tiết nào của máy cũng tiềm ẩn nguy hiểm nếu sử dụng trong điều kiện bất thường hoặc nếu bảo dưỡng không đúng cách

-8-

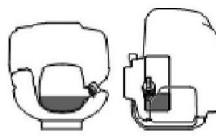
### 2. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

#### KIỂM TRA MỨC NHỚT

Đảm bảo máy đặt trên bề mặt phẳng và động cơ ngừng hoạt động

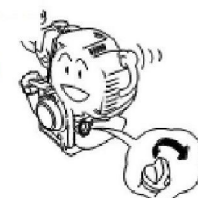


1. Kiểm tra mức nhớt trên bề mặt phẳng



-9-

2. Châm nhớt đầy đến cổ nhớt (nhớt vừa chớm tràn) Dung tích nhớt 0.1l cho UMK435T 0.08l cho UMK425T



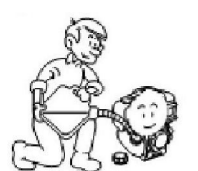
Sử dụng nhớt động cơ xe 4 thì SAE30, 10W-30API SE hoặc cao hơn



#### MỨC NHIÊN LIỆU

1. Kiểm tra mức nhiên liệu từ bên ngoài của bình nhiên liệu

2. Nếu mức nhiên liệu thấp đổ đầy bình nhiên liệu



-10-

#### Mức nhiên liệu đầy

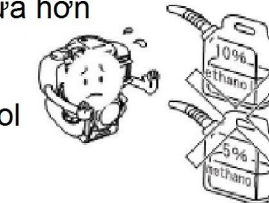


Dung tích bình nhiên liệu: 0.63 cho UMK435T 0.53 cho UMK425T

Không sử dụng hỗn hợp xăng pha nhớt hay xăng bẩn



Không được dùng xăng chứa hơn 10% ethanol Không bao giờ được dùng xăng chứa hơn 5% methanol



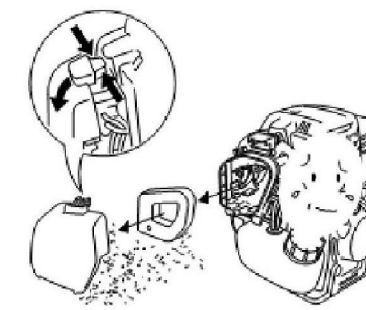
#### BỘ LỌC GIÓ



1. Kiểm tra độ bẩn của bộ lọc gió

-11-

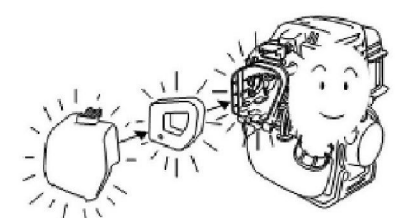
2. Vệ sinh lõi lọc gió nếu bẩn



Rửa vệ sinh

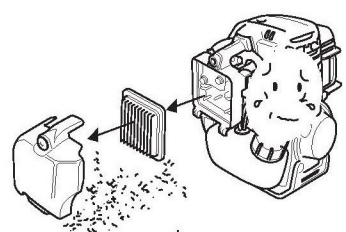


Nhúng vào nhớt -> Vắt khô

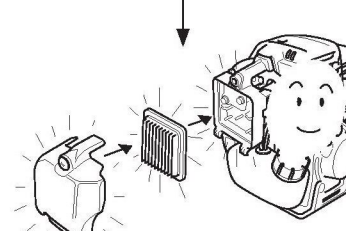
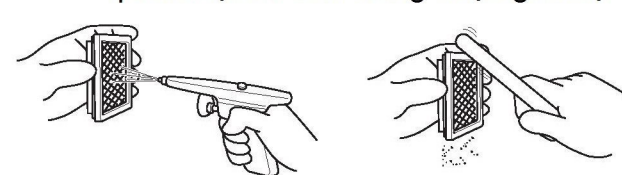


-12-

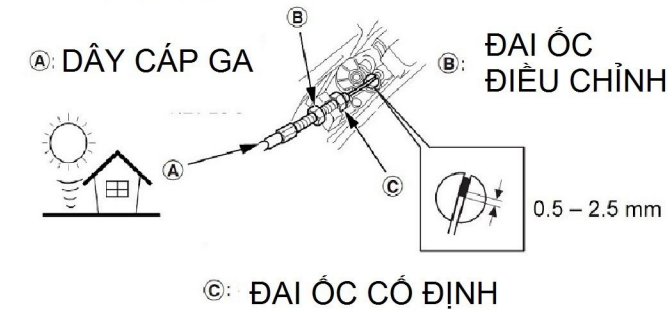
#### LOẠI KHÔ (LỌC GIẤY)



Thổi khí nén (không vượt qua 200kPa) qua lõi lọc từ bên trong hoặc gõ nhẹ



-13-



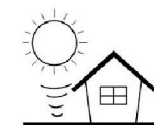
1. Kiểm tra khoảng tự do của dây cáp ga. Điều chỉnh khoảng tự do bằng đai ốc điều chỉnh và đai ốc cố định nếu cần thiết

2. Kiểm tra hoạt động trơn tru của cò ga



-14-

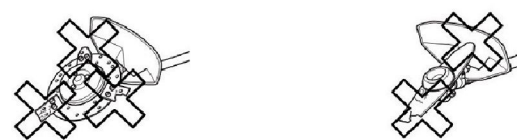
#### LƯỚI ĐAO CẮT



1. Kiểm tra siết chặt các bu lông và ốc vít nếu bị lỏng



2. Kiểm tra lưỡi dao cắt không bị nứt, khóa cong hay mòn. Thay mới nếu cần thiết



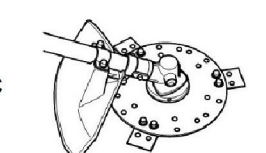
\*Sử dụng lưỡi cắt mòn, nứt, mẻ có thể gây ra tổn thương cho người vận hành hoặc thiết bị. Một lưỡi cắt mòn, nứt, mẻ có thể bị vỡ và văng gây tổn thương nghiêm trọng cho người sử dụng hoặc đứng gần

-15-

#### TẤM CHẮN AN TOÀN



1. Kiểm tra các bulong lắp vào tấm chắn an toàn, siết chặt nếu thấy lỏng



Tấm chắn an toàn tiếp xúc với bộ hộp nhôm

2. Kiểm tra hư hỏng tấm chắn an toàn. Thay mới nếu cần

\*Không sử dụng máy cắt cỏ mà không tấm chắn an toàn. Vì đá và những vật thể cứng có thể văng và gây tổn thương nguy hiểm cho người vận hành

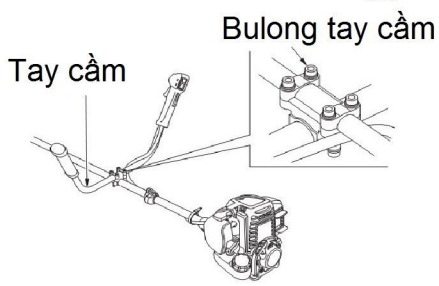
-16-

3. Cố định vị trí và hướng của các tấm chắn an toàn như hình vẽ

Vặn chặt bulong và đai ốc



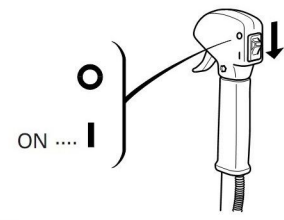
1. Kiểm tra các bulong và đai ốc  
Siết chặt nếu thấy lỏng



### 3. KHỞI ĐỘNG MÁY

Kiểm tra lưỡi cắt không chạm đất, trước khi máy khởi động

1. Bật công tắc máy sang vị trí "ON"



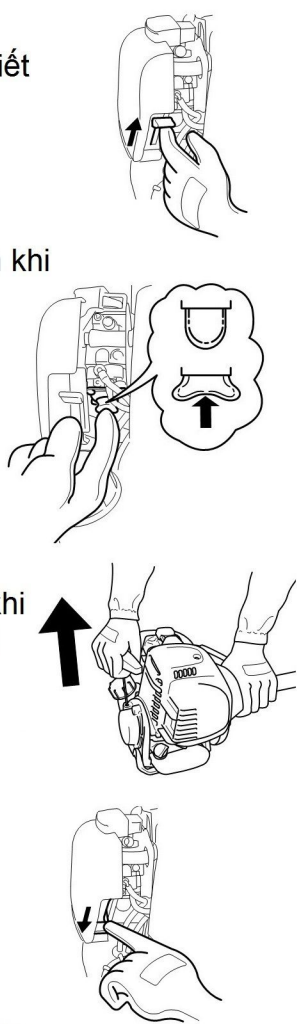
-17-

2. Đóng còi e gió nếu cần thiết

3. Nhấn bơm mỗi vài lần đến khi nhiên liệu vào bơm

4. Kéo nhẹ dây dẫn cho đến khi cảm thấy lực cản sau đó giật mạnh. Buông nhẹ khi nhả giấy giật

5. Mở còi e gió



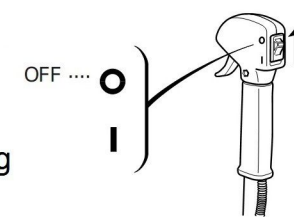
-18-

### 4. NGỪNG MÁY

1. Nhả còi ga



2. Bật công tắc máy sang vị trí "OFF"



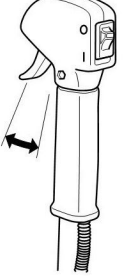
### 5. VẬN HÀNH

1. Mặc đồ bảo hộ  
Điều chỉnh dây đeo vừa vặn

2. Móc dây đeo vào máy cắt cỏ

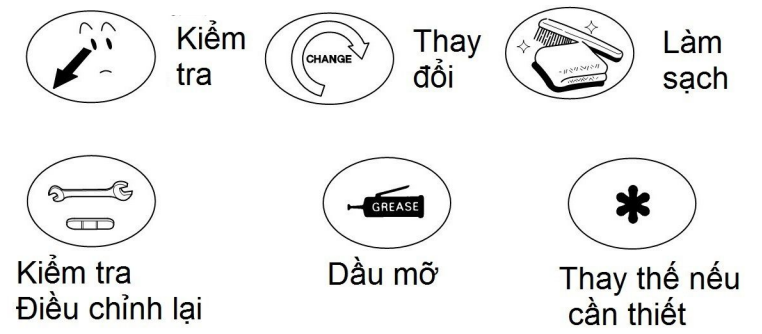


Bóp còi ga theo vị trí mong muốn



### 6. BẢO DƯỠNG

#### LỊCH TRÌNH BẢO DƯỠNG



-20-

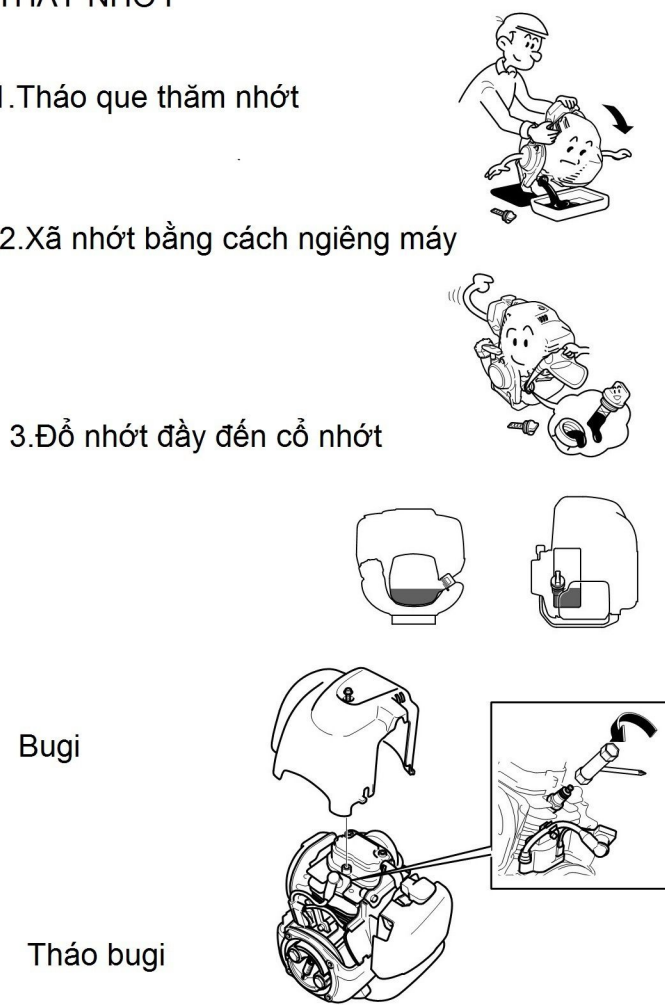

(1) Những bộ phận này nên được thực hiện bởi nhân viên của Honda

### THAY NHỚT

1. Tháo que thăm nhớt

2. Xả nhớt bằng cách nghiêng máy

3. Đổ nhớt đầy đến cổ nhớt



Bugì

Tháo bugì

-22-

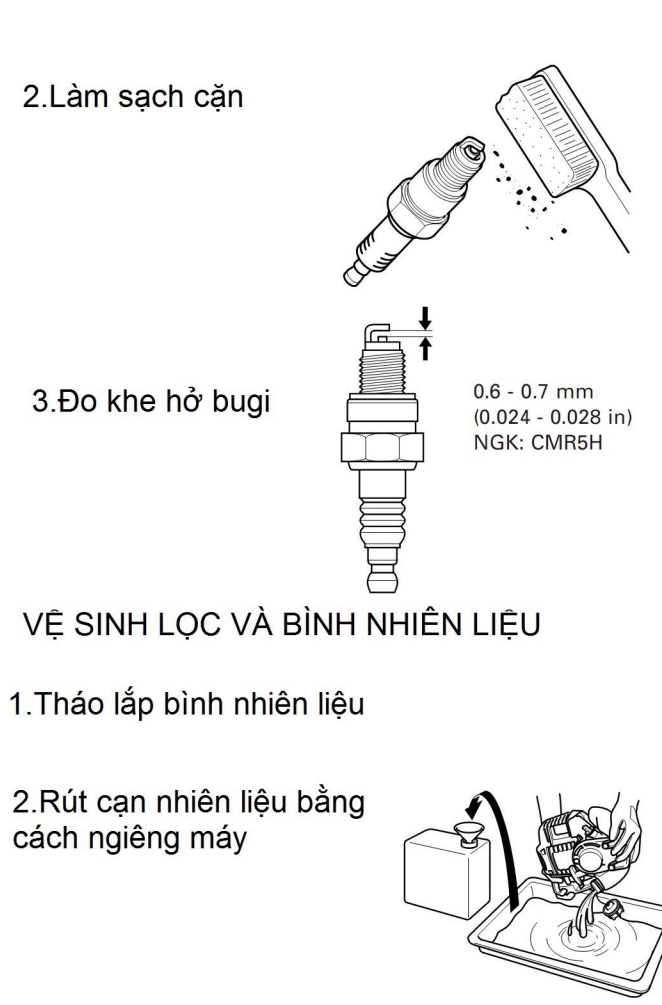
2. Làm sạch cặn

3. Đo khe hở bugì

### VỆ SINH LỌC VÀ BÌNH NHIÊN LIỆU

1. Tháo lắp bình nhiên liệu

2. Rửa cặn nhiên liệu bằng cách nghiêng máy



-23-

3. Kéo lọc nhiên liệu ra ngoài và vệ sinh

4. Rửa nước và phần dơ đóng lại trong thùng nhiên liệu bằng cách súc rửa bên trong

### CẢNH TẮN NHIỆT

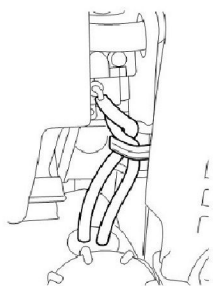
1. Kiểm tra bụi bẩn bám trên cánh tản nhiệt



-24-

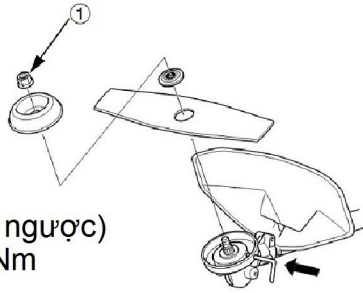
### ỔNG NHIÊN LIỆU

1. Kiểm tra độ mòn của ống nhiên liệu



### THAY LƯỚI ĐAO CẮT

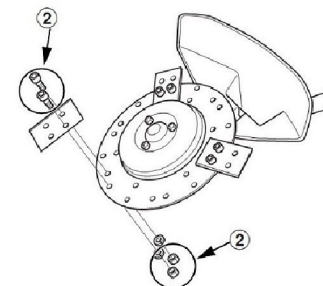
Đai ốc lưỡi cắt (ren ngược)  
Moment xoắn :24 Nm



-25-

### THAY LƯỚI CẮT CỎ

Đai ốc 6mm và bulong 6 x 12 mm  
Moment xoắn:10Nm



Khi thay lưỡi cắt thay đổi ốc và vòng đệm

\* Sử dụng phụ tùng chính hãng

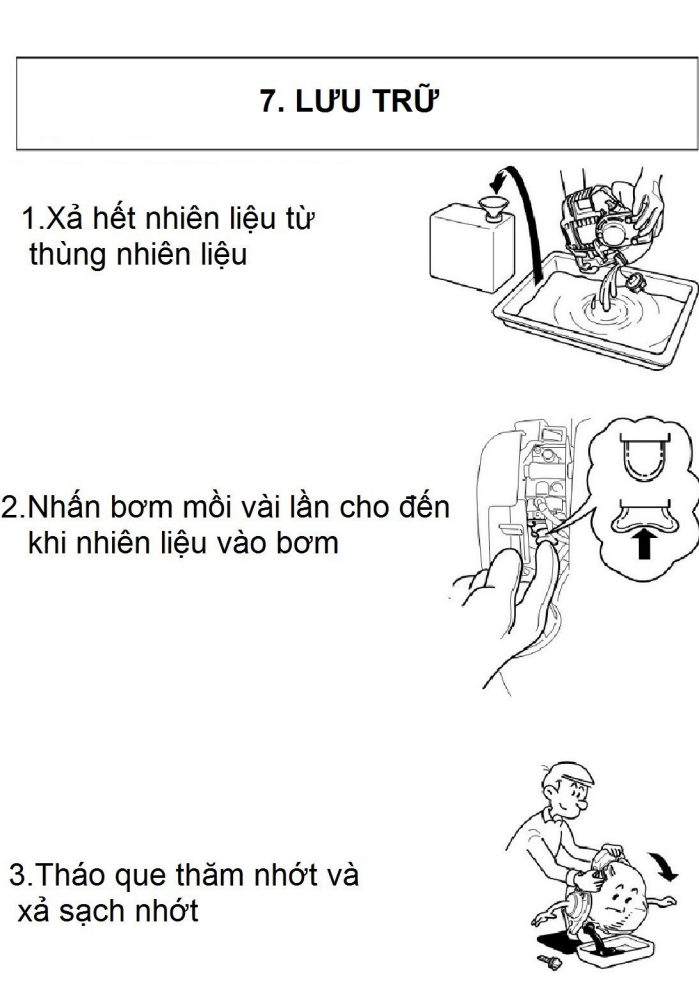
-26-

### 7. LƯU TRỮ

1. Xả hết nhiên liệu từ thùng nhiên liệu

2. Nhấn bơm mỗi vài lần cho đến khi nhiên liệu vào bơm

3. Tháo que thăm nhớt và xả sạch nhớt

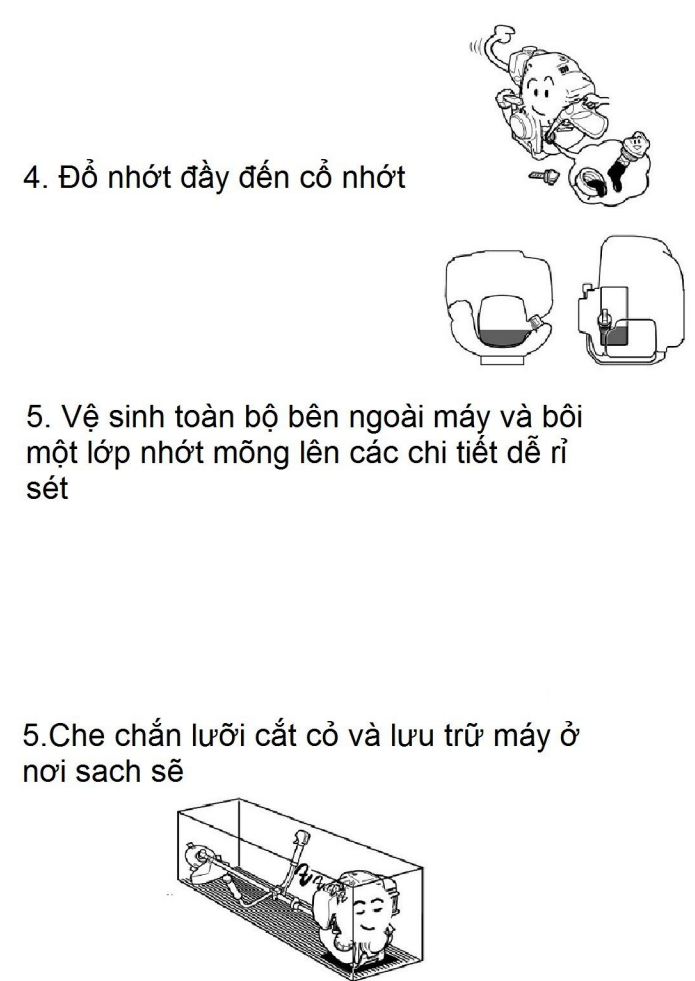


-27-

4. Đổ nhớt đầy đến cổ nhớt

5. Vệ sinh toàn bộ bên ngoài máy và bôi một lớp nhớt mỏng lên các chi tiết dễ rỉ sét

5. Che chắn lưỡi cắt cỏ và lưu trữ máy ở nơi sạch sẽ



-28-

### 8. SỰ CỐ THÔNG THƯỜNG

#### MÁY KHÔNG KHỞI ĐỘNG

1. Kiểm tra mức nhiên liệu từ bên ngoài của thùng nhiên liệu

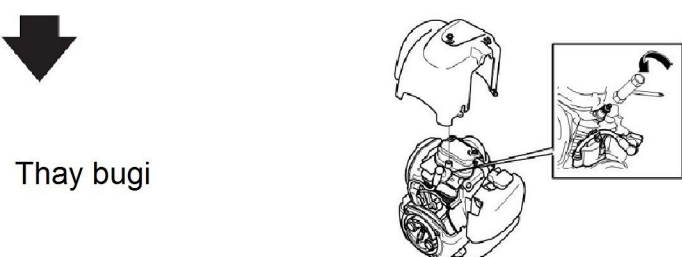
2. Kiểm tra mức nhiên liệu trong bơm mỗi bằng cách nhấn bơm mỗi vài lần

OK

KHỞI ĐỘNG

-29-

#### KHÔNG



Thay bugì

Lau sạch lắp vào hoặc thay bugì

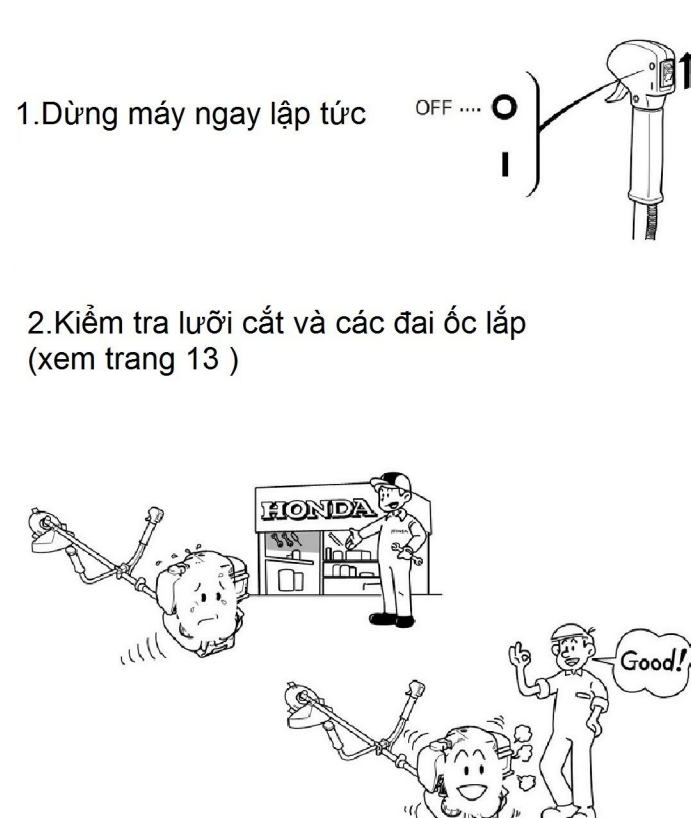


-30-

#### MÁY CẮT CỎ RUNG ĐỘNG BẤT THƯỜNG

1. Dừng máy ngay lập tức

2. Kiểm tra lưỡi cắt và các đai ốc lắp (xem trang 13)



-31-

### 9. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

	UMK435T	UMK425T
Loại máy	HONDA GX35	HONDA GX25
Kiểu máy	4 thì, 1 xilanh, cam treo	
Dung tích xilanh	35.8 cc	25 cc
Đường kính x hành trình piston	39.0 x 30.0 mm	35.0 x 26.0 mm
Công suất cực đại (SAE J607a)	1.2 kW (1.6 mã lực)/7000 v/p	0.81 kW (1.1 mã lực)/7.000 v/p
Công suất cực đại (SAE J1349)	1.0 kW (1.4 mã lực)/7000 v/p	0.72 kW (1.0 mã lực)/7.000 v/p
Tỉ số nén	8.0 : 1	
Kiểu đánh lửa	Transito từ tính (IC)	
Loại bugì	CMR5H (NGK)	CMR4H (NGK)
Góc đánh lửa	27 ± 2° BTDC	
Bộ chế hòa khí	Kiểu màng chắn	
Lọc gió	Bán khô/lọc giấy	
Kiểu bôi trơn	Bơm phun sương	
Kiểu khởi động	Bằng tay	
Dung tích bình nhiên liệu	0.63 lít	0.53 lít
Dung tích nhớt	0.1 lít	0.08 lít
Loại nhiên liệu	Xăng không chì có chỉ số octan 92 trở lên	
Kiểu liên kết truyền động	Bô ly hộp khô	
Truyền lực chính	Trục cứng	
Kiểu điều chỉnh	Kiểu bóp còi	
Kích thước phủ bì (DxRxC)	1928 x 637 x 444	1910 x 637 x 426
Tổng trọng lượng	8.45 Kg	6.77 kg

-32-